

# Tương lai cho nước Mỹ và ngày 18 tháng 7 năm 2020 - Số Sáu

## Chuẩn úy

Jeff Pippenger

2023-09-23

Sau ba ngày rưỡi, Thần khí của sự sống từ Thiên Chúa nhập vào họ, và họ đứng dậy; nỗi sợ hãi lớn bao trùm những ai thấy họ. Họ nghe một tiếng lớn từ trời phán với họ: Hãy lên đây. Và họ lên trời trong một đám mây; các kẻ thù của họ nhìn thấy họ. Khải Huyền 11:11-12.

Sau khi bị giầy xéo giữa phôi, Ê-li và Môi-se đón nhận Đấng An Ủi và rồi đứng dậy trên đôi chân mình. Thung lũng xương của Ê-xê-chi-ên trước hết có tiếng động rồi rung chuyển, nhưng các xương ấy vẫn chưa có hơi thở.

Vậy tôi nói tiên tri theo như điều tôi đã được truyền dạy; và đang khi tôi nói tiên tri, có tiếng động, kia một sự rung chuyển, các xương kết lại với nhau, xương nào về với xương nấy. Khi tôi nhìn xem, kia, gân và thịt mọc lên trên chúng, và da cũng phủ lên bên trên chúng; nhưng trong chúng chưa có hơi thở. Ê-xê-chi-ên 37:7, 8.

Khi những thân xác đã được tái tạo, họ nghe được thông điệp của gió bốn phương.

Bấy giờ Ngài phán với tôi: Hãy nói tiên tri với gió; hãy nói tiên tri, hỡi con người, và hãy nói với gió rằng: Chúa là Đức Chúa Trời phán như vậy: Hỡi hơi thở, hãy đến từ bốn phương gió, và hà hơi trên những người bị giết này, để họ được sống. Vậy tôi đã nói tiên tri như Ngài đã truyền cho tôi; thì hơi thở vào trong họ, họ sống lại và đứng trên chân mình, một đạo quân vô cùng đông. Ê-xê-chi-ên 37:9, 10.

Mọi nhà tiên tri đều chỉ ra tận thế, nên đoạn trong sách Ê-xê-chi-ên gây ra một nan đề cho những ai muốn né tránh sứ điệp của hai nhà tiên tri trong Khải Huyền đoạn 11. Dĩ nhiên, đối với những người muốn khước từ sứ điệp, lời đối trá dễ nhất mà họ có thể tự nói với mình là Khải Huyền đoạn 11 chỉ là một tường thuật lịch sử tượng trưng cho Cách mạng Pháp và không liên quan gì đến tận thế. Nhưng nếu bạn chấp nhận tiên đề rằng ngay cả Khải Huyền đoạn 11 cũng chỉ ra tận thế, thì bạn phải đối diện với thực tế rằng đạo quân hùng mạnh vào thời kỳ tận thế, vốn rao ra sứ điệp của thiên sứ thứ ba bằng tiếng kêu lớn, được mô tả là đã chết và được phục sinh trước khi họ đứng dậy như đạo quân của Đức Chúa Trời.

Rồi Ngài phán cùng ta: Hỡi con người, những xương cốt này là toàn thể nhà Y-sơ-ra-ên; kia, họ nói: “Xương cốt chúng ta đã khô, hy vọng chúng ta đã tiêu tan; chúng ta đã bị đoạn tuyệt.” Vậy hãy nói tiên tri và nói với họ: “Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Kia, hỡi dân ta, ta sẽ mở các mồ mả của các người, khiến các người trỗi dậy ra khỏi các mồ mả của mình, và đưa các người vào đất Y-sơ-ra-ên. Các người sẽ biết rằng ta là Đức Giê-hô-va, khi ta đã mở các mồ mả của các người, hỡi dân ta, và đưa các người lên khỏi các mồ mả của mình. Ta sẽ đặt Thần của ta trong các người, và các người sẽ sống; ta sẽ đặt các người trong đất riêng của các người; bấy

giờ các ngươi sẽ biết rằng ta, Đức Giê-hô-va, đã phán và đã làm điều ấy,” Đức Giê-hô-va phán vậy. Ê-xê-chi-ên 37:11-14.

Chúa Kitô đã thăng thiên cùng với một đám mây và Ngài sẽ trở lại với những đám mây, và các đám mây ấy tượng trưng cho các thiên sứ. Môi-se và Ê-li được cất lên trời trong một đám mây tượng trưng cho sứ điệp của thiên sứ thứ ba bay giữa trời vào thời điểm luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ. Môi-se và Ê-li được cất lên trời vào thời điểm luật ngày Chủ nhật, trong mối liên hệ với một sứ điệp của Hồi giáo.

Ê-sai chỉ ra nhiều lẽ thật gắn liền với câu chuyện lịch sử này, ngay trong chính đoạn văn mà Giê-su đã trích dẫn để xác định công việc của mình. Giê-su đã dùng các tiên tri Ê-li và Ê-li-sê làm ví dụ về một sứ điệp tiên tri không được chính đồng bào của họ tiếp nhận; điều đó lập tức khiến những người thuộc hội thánh ở Na-xa-rét phẫn nộ và họ tìm cách giết ông.

Thần của Chúa là Đức Chúa Trời ở trên tôi; vì Chúa đã xúc dầu cho tôi để rao truyền tin mừng cho kẻ khiêm nhường; Ngài đã sai tôi băng bó những tâm lòng tan vỡ, công bố tự do cho kẻ bị giam cầm, và mở cửa ngục cho những người bị trói buộc; để công bố năm đẹp lòng của Chúa, và ngày báo trả của Đức Chúa Trời chúng ta; để an ủi mọi kẻ than khóc; để ban cho những kẻ than khóc tại Si-ôn, ban cho họ vẻ đẹp thay cho tro bụi, dầu vui mừng thay cho tang chế, áo ngợi khen thay cho tinh thần u sầu; để họ được gọi là những cây công chính, do Chúa trồng, hầu cho Ngài được vinh hiển. Họ sẽ xây lại những chôn hoang phế xưa, dựng lại những đồ nát từ trước, và tu sửa các thành hoang tàn, những đồ nát của nhiều thế hệ. Người xa lạ sẽ đứng chặn bày chiến của các ngươi, con cháu kẻ ngoại sẽ làm người cày ruộng và người trông nom cho các ngươi. Nhưng các ngươi sẽ được gọi là các tư tế của Chúa; người ta sẽ gọi các ngươi là tôi tớ của Đức Chúa Trời chúng ta; các ngươi sẽ hưởng sự giàu có của chư dân, và trong vinh quang của họ các ngươi sẽ tự hào. Thay cho sự hổ thẹn, các ngươi sẽ nhận gấp đôi; thay cho nhục nhằn, các ngươi sẽ vui mừng về phần mình; bởi vậy, trong xứ mình họ sẽ nhận phần gấp đôi; niềm vui vĩnh cửu sẽ thuộc về họ. Vì Ta, là Chúa, yêu chuộng sự công bình, ghét việc cướp bóc dùng làm của lễ thiêu; Ta sẽ hướng dẫn công việc của họ cách chân thật, và Ta sẽ lập một giao ước đời đời với họ. Dòng dõi họ sẽ được biết đến giữa chư dân, con cháu họ giữa các dân; mọi người thấy họ đều sẽ nhận biết rằng họ là dòng dõi mà Chúa đã ban phước. Tôi sẽ rất vui mừng trong Chúa, linh hồn tôi sẽ hân hoan trong Đức Chúa Trời của tôi; vì Ngài đã mặc cho tôi áo cứu rỗi, khoác cho tôi áo choàng công chính, như chú rể tự trang sức cho mình, và như cô dâu tự trang hoàng bằng châu báu của mình. Vì như đất làm nảy mầm chồi, và như vườn khiến những gì gieo trong đó đâm chồi nảy lộc, thì Chúa là Đức Chúa Trời cũng sẽ khiến sự công chính và lời ngợi khen trở sinh trước mặt muôn dân.

Vì có Si-ôn, ta sẽ chẳng nín lặng; vì có Giê-ru-sa-lem, ta sẽ chẳng nghỉ yên, cho đến khi sự công chính của nó phát ra như ánh rạng, và sự cứu rỗi của nó như ngọn đèn cháy sáng. Các dân ngoại sẽ thấy sự công chính của ngươi, và hết thảy các vua sự vinh hiển ngươi; ngươi sẽ được gọi bằng một tên mới, là tên mà miệng Đức Giê-hô-va sẽ đặt. Ngươi cũng sẽ là mào vinh hiển trong tay Đức Giê-hô-va, và mào triều thiên vương giả trong tay Đức Chúa Trời ngươi. Ngươi sẽ chẳng còn bị gọi là Bị Bỏ; đất ngươi cũng chẳng còn bị gọi là Hoang Vu; nhưng ngươi sẽ được gọi là Hép-xi-ba, và đất ngươi là Bê-u-la; vì Đức Giê-hô-va lấy làm vui về ngươi, và đất ngươi sẽ được kết hôn. Như thanh niên cưới gái đồng trinh, các con trai ngươi cũng sẽ cưới lấy

ngươi; và như chàng rể vui mừng về cô dâu, Đức Chúa Trời ngươi cũng sẽ vui mừng về ngươi. Hỡi Giê-ru-sa-lem, ta đã đặt lính canh trên tường thành ngươi; họ sẽ chẳng bao giờ nín lặng, ngày cũng như đêm; hỡi những kẻ nhắc đến Đức Giê-hô-va, chớ im tiếng. Chớ cho Ngài nghỉ, cho đến chừng Ngài lập vững, và làm cho Giê-ru-sa-lem nên lời khen trên đất. Đức Giê-hô-va đã thề bởi tay hữu Ngài và bởi cánh tay mạnh mẽ của Ngài: Quả thật, ta sẽ chẳng còn phó lúa của ngươi làm đồ ăn cho kẻ thù nghịch ngươi, và con trai của kẻ xa lạ sẽ không uống rượu của ngươi, là điều ngươi đã lao nhọc; nhưng những kẻ đã thu góp sẽ ăn và ngợi khen Đức Giê-hô-va; những người đã gom lại sẽ uống trong các hành lang của nơi thánh ta. Hãy đi qua, đi qua các cửa; hãy sửa soạn đường cho dân; đắp, đắp đường cái; dọn sạch đá khỏi đó; giương một cờ hiệu cho các dân. Kia, Đức Giê-hô-va đã rao truyền đến tận cùng đất: Hãy nói với con gái Si-ôn: Kia, sự cứu rỗi ngươi đến; kia, phần thưởng của Ngài ở với Ngài, và công lao của Ngài đi trước Ngài. Người ta sẽ gọi chúng là Dân thánh, Dân được Đức Giê-hô-va chuộc; và ngươi sẽ được gọi là Được tìm đến, Thành không bị bỏ. Ê-sai 61:1-62:12.

Chúa lập “một giao ước đời đời” với một trăm bốn mươi bốn nghìn người trước đây đã bị “bỏ rơi”, nhưng rồi trở thành “một thành” “không bị bỏ rơi”. Họ đã “hoang tàn” và chết ngoài đường phố. Ê-sai gọi họ là “các thầy tế lễ của Chúa”, “các đầy tớ” của Chúa, một “dân thánh” và những “người canh gác” trên tường thành Si-ôn.

Trái ngược với những kẻ đã vui mừng vì xác chết của họ, bây giờ Đức Chúa Trời lại vui mừng về họ “như chàng rể vui mừng về cô dâu.” Khi ấy cô dâu đã được sửa soạn sẵn sàng. Cũng như trong lời hứa với Philadelphia, Chúa ban cho họ một “tên mới”, và Ngài gọi tên họ là “Hephzibah” và “Beulah.” “Hephzibah” nghĩa là “niềm vui của Ta ở trong nòng”, còn “Beulah” nghĩa là “kết hôn.” Chúa kết hôn với những người được Elijah và Moses đại diện.

Công việc được giao cho họ là dọn đường cho sự Tái Lâm của Đấng Christ bằng cách rao giảng “tin lành” về Đấng Christ và sự công chính của Ngài “đến tận cùng trái đất.” Họ đã được Đấng An Ủi xúc dầu trong sự tuôn đổ của Thánh Linh và rồi sẽ được giương lên “như một cờ hiệu,” khi “một tiếng lớn từ trời” phán cùng họ: “Hãy lên đây.” Khi ấy họ sẽ như “một mào triều vinh hiển” và “một mào miện hoàng gia” trong tay Chúa. Xa-cha-ri xác định chính chiếc mào ấy là một cờ hiệu, đồng thời đặt biển cổ ấy vào thời kỳ mưa mùa sau.

Và Chúa, Đức Chúa Trời của họ, sẽ cứu họ trong ngày ấy như bày chiên của dân Ngài; vì họ sẽ như những viên đá quý của mào triều thiên, được nêu lên như cờ hiệu trên đất của Ngài. Vì sự nhân lành của Ngài lớn biết bao, và vẻ đẹp của Ngài lớn dường nào! Ngũ cốc sẽ làm các chàng trai vui mừng, và rượu mới làm các thiếu nữ hân hoan. Hãy xin Chúa cho mưa vào thời kỳ mưa cuối mùa; thì Chúa sẽ làm mây sáng chói và ban cho họ những trận mưa rào, để ai nấy đều có cỏ ngoài đồng. Xa-cha-ri 9:16-10:1.

Họ sẽ là “bầy chiên của dân Ngài”, nhưng Chúa còn có một bầy chiên thứ hai, khi ấy vẫn còn ở Ba-by-lôn, mà Ngài cũng sẽ kêu gọi. Công việc của họ sẽ là xây lại những nơi hoang phế “xưa” và những “hoang tàn” của nhiều thế hệ. Họ sẽ là những người trở lại và tái lập các nẻo xưa đã bị khước từ và che đậy trong và ngoài Cơ Đốc Phục Lâm. Họ sẽ trở về với những lễ thật nền tảng của phái Millerite và trình bày chúng trong sự tinh tuyền cho Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, và họ cũng sẽ rao ra một sứ điệp cho những người ở ngoài Cơ Đốc Phục Lâm về những lễ thật “xưa” gắn liền

với luật pháp của Đức Chúa Trời, đặc biệt là ngày Sa-bát. Khi làm như vậy, họ sẽ dùng lịch sử của nhiều thế hệ để minh họa cho lịch sử mới. Công việc của họ sẽ diễn ra trong thời kỳ mưa rào cuối mùa, khi các sự phán xét của Đức Chúa Trời ở trên đất. Khi Chúa, bằng cánh tay hữu của Ngài, giương họ lên như một cờ hiệu, cả thế gian vốn trước đây đã vui mừng vì thi thể của họ nằm trên đường phố sẽ thấy cờ hiệu ấy và nghe tiếng kèn cảnh báo của những người canh gác.

Hồi hết thầy cư dân thế gian và những người ở trên đất, hãy xem, khi người ấy giương một cờ hiệu trên các núi; và khi người ấy thổi kèn, hãy nghe. Ê-sai 18:3.

Trong chương mười một của sách Khải Huyền, khi những người đã vui mừng vì thi thể của họ thấy họ đứng dậy, "nỗi sợ hãi lớn lao ập xuống trên những ai đã thấy họ."

Rồi người A-si-ri sẽ ngã bởi guơm, chẳng phải của kẻ mạnh; và guơm, chẳng phải của kẻ tầm thường, sẽ nuốt nó; nhưng nó sẽ chạy trốn khỏi guơm, và những trai tráng của nó sẽ bị tan tác. Nó sẽ vì sợ hãi mà chạy đến đồn lũy kiên cố của mình, và các vương hầu của nó sẽ khiếp sợ trước hiệu kỳ, Đức Chúa phán, Đấng có lửa tại Si-ôn và lò lửa tại Giê-ru-sa-lem. Ê-sai 31:8, 9.

Mọi lời chứng của các đấng tiên tri đều hội tụ trong sách Khải Huyền. Người A-si-ri đại diện cho vua phương bắc trong Đa-ni-ên đoạn mười một, câu bốn mươi đến bốn mươi lăm, kẻ sẽ đến hồi kết mà không ai giúp đỡ. Khi một trăm bốn mươi bốn nghìn người, là những người canh gác của Đức Chúa Trời, thổi kèn, cả thế giới sẽ nghe và sợ hãi. Những người được hai tiên tri đại diện sẽ được "xức dầu" bởi Đấng Yên Ủi "để rao giảng tin mừng," là những "tin tức từ phương đông và từ phương bắc" làm "rúng động" vua phương bắc trong Đa-ni-ên đoạn mười một câu bốn mươi bốn, và điều đó đánh dấu sự khởi đầu của cuộc bách hại trong khung hoàng luật Chủ nhật. Lúc ấy dân ngoại sẽ đáp lại lời kêu gọi ra khỏi Ba-by-lôn và đến hiệp cùng các thầy tế lễ của Chúa, là những người cũng được mô tả như "một rẽ của Y-sai," qua đó xác định phương pháp Kinh Thánh mà họ sẽ dùng để trình bày thông điệp cảnh báo cho dân ngoại.

Trong ngày ấy sẽ có một rẽ của Gie-sê đứng làm tiêu kỳ cho các dân; các dân ngoại sẽ tìm kiếm Ngài, và sự yên nghỉ của Ngài sẽ vinh hiển. Trong ngày ấy sẽ xảy ra rằng Chúa sẽ lại giơ tay lần thứ hai để thu hồi phần dân sót của Ngài, những người còn lại, từ A-si-ri, từ Ai Cập, từ Pa-thrốt, từ Cút, từ Ê-lam, từ Si-nê-a, từ Ha-mát, và từ các đảo ngoài biển. Ngài sẽ dựng một tiêu kỳ cho các dân tộc, nhóm họp những kẻ bị xua đuổi của Y-sơ-ra-ên, và thu lại những kẻ tản lạc của Giu-đa từ bốn phương trên đất. Ê-sai 11:10-12.

Chúa đã quy tụ dân sự của Ngài vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 qua sứ điệp xác định cuộc tấn công của Hồi giáo là sự xuất hiện của tai họa thứ ba. Chúa lại quy tụ dân Ngài lần thứ hai sau khi họ đã chết nơi đường phố. Khi Ngài làm như vậy, những người được nhóm lại được nhận diện là "những kẻ bị ruồng bỏ của Israel," "những người tản lạc của Giu-đa." Họ đã bị tổng ra đường vào ngày 18 tháng 7 năm 2020, nhưng họ được nhóm lại lần thứ hai để làm tiêu kỳ tập họp bày chiêng khác của Đức Chúa Trời vẫn còn ở Ba-by-lôn. Việc nhóm lại những người vẫn còn ở Ba-by-lôn bắt đầu từ Đạo luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ, tức tiếng nói thứ hai trong hai tiếng nói ở Khải Huyền mười tám.

Cuộc quy tụ thứ nhất diễn ra vào ngày 11 tháng 9 năm 2001 khi Hồi giáo tấn công Hoa Kỳ. Cờ hiệu sẽ được quy tụ lần thứ hai được biểu thị như gốc của Y-sai, là một biểu tượng đại diện cho công việc của Anpha và Ômêga, minh họa sự kết thúc của một điều đi cùng với sự khởi đầu của

một điều. Cuộc quy tụ thứ nhất được đánh dấu bởi một đòan tấn công Hồi giáo vào Hoa Kỳ, và điều đó minh họa cũng như xác định một đòan tấn công Hồi giáo vào Hoa Kỳ là cuộc quy tụ thứ hai. Khi gốc của Y-sai đứng làm cờ hiệu cho Dân Ngoại, sự "nghỉ ngơi" của Ngài sẽ vinh hiển, vì cờ hiệu ấy sẽ dẫn những người vẫn còn ở Ba-by-lôn trở lại nẻo xưa của Kinh Thánh là ngày Sa-bát thứ bảy, qua đó đánh dấu việc giương cờ hiệu cho Dân Ngoại trong cuộc khủng hoảng luật Chủ Nhật.

“Cờ hiệu” trước hết trải qua một tiến trình thanh luyện đã được minh họa trong Ma-la-chi chương ba, hai lần Đấng Christ thanh tẩy đền thờ, và dĩ nhiên là trong dụ ngôn mười trinh nữ vào cuối phong trào Millerite. Tiến trình thanh luyện lúc ban đầu được lặp lại y nguyên vào lúc kết thúc, và được Ê-sai mô tả liên quan đến một tấm bảng đơn nhất đã được ghi nhận trong một cuốn sách. Sự phản loạn của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm là tấm bảng giả mạo được lập ra vào năm 1863 để khước từ và thay thế hai tấm bảng được ghi trong sách Ha-ba-cúc chương hai.

Bây giờ hãy đi, viết điều này trước mặt họ trên một bảng, và ghi nó vào sách, để nó dùng cho thời về sau, đời đời mãi mãi: Rằng đây là một dân phản nghịch, những đứa con dối trá, những đứa con không chịu nghe luật pháp của Chúa: Họ nói với các nhà tiên kiến: Đừng thấy; và với các tiên tri: Đừng nói tiên tri cho chúng tôi những điều ngay thẳng; hãy nói với chúng tôi những điều êm tai, nói tiên tri những điều dối trá: Hãy tránh ra khỏi đường, rẽ khỏi lối, khiến Đấng Thánh của Israel đừng còn ở trước mặt chúng ta nữa. Vì vậy, Đấng Thánh của Israel phán thế này: Bởi các ngươi khinh miệt lời này, cậy vào sự áp bức và gian tà, và nương dựa vào đó: nên sự gian ác này sẽ đến với các ngươi như một chỗ nứt sắp sụp, phình ra nơi bức tường cao, mà sự vỡ nát của nó đến thình lình trong khoảnh khắc. Ngài sẽ đập nó như người ta đập vỡ bình của thợ gốm, đập nát thành từng mảnh; Ngài sẽ không tiếc, đến nỗi trong đồng vỡ đó chẳng tìm được một mảnh gốm nào để gấp lửa từ lò, hay múc nước từ hồ. Vì Chúa, Đức Chúa Trời, Đấng Thánh của Israel, phán như vậy: Trong sự trở lại và yên nghỉ các ngươi sẽ được cứu; trong sự yên lặng và tin cậy sẽ là sức mạnh của các ngươi; nhưng các ngươi không chịu. Nhưng các ngươi nói: Không; vì chúng tôi sẽ chạy trốn trên ngựa; bởi vậy các ngươi sẽ chạy trốn; và: Chúng tôi sẽ cưỡi trên loài nhanh nhẹn; vì thế những kẻ đuổi theo các ngươi sẽ nhanh nhẹn. Một ngàn người sẽ chạy trốn khi một người quở trách; khi năm người quở trách, các ngươi sẽ chạy trốn, cho đến khi các ngươi còn lại như cột hiệu trên đỉnh núi, như cờ hiệu trên gò đồi. Vì vậy Đức Chúa sẽ đợi chờ để thi ân cho các ngươi, và vì vậy Ngài sẽ được tôn cao để thương xót các ngươi; vì Chúa là Đức Chúa Trời của sự công minh; phước cho mọi người trông đợi Ngài. Vì dân sẽ ở tại Si-ôn, trong Giê-ru-sa-lem; người sẽ không còn khóc nữa; Ngài sẽ rất đoái thương người khi nghe tiếng kêu cầu của người; khi Ngài nghe, Ngài sẽ đáp lời người. Ê-sai 30:8-19.

Vào năm 1863, phong trào Cơ Đốc Phục Lâm bắt đầu tiến trình khước từ sứ điệp tiên tri của William Miller, như được thể hiện trên hai tấm bảng thánh của Ha-ba-cúc. Chúa Giê-su dùng phần khởi đầu để minh họa phần kết. Trong đoạn này, những kẻ phản nghịch ở buổi đầu của phong trào Cơ Đốc Phục Lâm cũng đại diện cho những kẻ phản nghịch ở hồi kết của phong trào này. Trong cả hai trường hợp, sự phản nghịch biểu thị sự khước từ sứ điệp tiên tri và phương pháp luận của mỗi thời kỳ lịch sử, khi họ nói với các “người xem khái tượng”: “Đừng xem”; và với các tiên tri: “Đừng nói cho chúng tôi những điều ngay thẳng; hãy nói những điều êm tai; hãy nói tiên tri những điều dối trá.”

Họ cũng quyết định rời bỏ con đường khi họ tuyên bố: "Hãy tránh khỏi đường đi, rẽ sang khỏi lối, khiến Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên không còn ở trước mặt chúng ta." Đường lối của người công chính là "những lối xưa" trong Giê-rê-mi chương sáu, câu mười sáu và mười bảy. Những kẻ phản nghịch quyết định không bước đi trong các lễ thật nền tảng, cũng không lắng nghe tiếng kèn do những người lính canh đã được đẩy lên thổi, những người ấy đại diện cho phong trào Millerite và phong trào Future for America.

Chúa phán như vậy: Hãy đứng nơi các nẻo đường, nhìn xem, và hỏi về những lối xưa, đâu là đường tốt, rồi hãy đi trong đó, thì các ngươi sẽ tìm được sự an nghỉ cho linh hồn mình. Nhưng họ nói: Chúng tôi sẽ không đi trong đó. Ta cũng đặt những lính canh trên các ngươi, bảo rằng: Hãy lắng nghe tiếng kèn. Nhưng họ nói: Chúng tôi sẽ không lắng nghe. Vậy nên, hỡi các dân, hãy nghe, và hỡi hội chúng, hãy biết điều gì ở giữa họ. Hỡi đất, hãy nghe: Nay, ta sẽ giáng tai họa trên dân này, chính là bông trái các mưu tưởng của họ, vì họ đã không lắng nghe lời ta, cũng chẳng nghe luật pháp ta, nhưng đã chối bỏ nó. Giê-rê-mi 6:16-19.

Việc những kẻ phản nghịch từ chối bước đi trong các nẻo xưa cũng được thể hiện như mong muốn của họ "khiến Đấng Thánh của Israel không còn ở trước mặt họ nữa", và thể hiện sự bác bỏ sứ điệp Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm, vốn được đặt nền tảng trên Alpha và Omega, minh họa phần kết của phong trào Phục Lâm bằng phần khởi đầu.

Họ có một ánh sáng rực rỡ được đặt phía sau họ ở đầu con đường, mà một thiên sứ nói với tôi rằng đó là 'tiếng kêu nửa đêm'. Ánh sáng ấy chiếu rọi suốt dọc con đường và soi bước chân họ, để họ không vấp ngã.

Nếu họ giữ mắt chăm chú nhìn vào Chúa Giê-su, Đấng ở ngay trước mặt họ, dẫn họ đến thành, thì họ được an toàn. Nhưng chẳng bao lâu, một số người trở nên mệt mỏi và nói rằng thành còn rất xa, và họ mong rằng lễ ra đã vào đó từ trước. Bấy giờ Chúa Giê-su khích lệ họ bằng cách giơ cao cánh tay phải vinh hiển của Ngài, và từ cánh tay ấy phát ra một luồng sáng chiếu rọi trên đoàn người trông đợi, và họ reo lên: "Ha-lê-lu-gia!" Những người khác thì hấp tấp chối bỏ ánh sáng phía sau họ, và nói rằng chẳng phải Đức Chúa Trời đã dẫn họ ra xa đến thế. Ánh sáng phía sau họ tắt mắt, bỏ mặc bước chân họ trong bóng tối hoàn toàn; họ vấp ngã, mất dấu mục tiêu và mất Chúa Giê-su khỏi tầm mắt, rồi rời khỏi con đường, lao xuống thế gian tối tăm và gian ác bên dưới. Kinh nghiệm và giáo huấn Cơ Đốc của Ellen G. White, 57.

Quá trình thanh luyện được biểu thị bởi Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm tạo ra hai hạng người thờ phượng, và Ê-sai đoạn ba mươi mô tả sự thiếu dầu của các trinh nữ đại như sự bất lực trong việc lấy nước hay lửa, vốn đều là những biểu tượng của Đấng An Ủi, khi Ê-sai viết: "Sự tan vỡ của nó xảy đến bất thành linh trong khoảnh khắc. Người sẽ đập nó như đập đồ gốm của thợ gốm đến nát vụn; người chẳng dung tiếc, đến nỗi trong sự vỡ nát ấy chẳng tìm được một mảnh để lấy lửa từ bếp, hay để mức nước từ hồ." Sự phán xét dành cho họ đến "bất thành linh" như được biểu trưng bởi tiếng kêu lúc nửa đêm; khi ấy họ mới nhận ra đã quá muộn để có được dầu. Lửa và nước trong lời chứng của Ê-sai chỉ là một cách biểu thị khác cho dầu trong dụ ngôn mười trinh nữ. Dầu, nước và lửa tượng trưng cho tính cách; chúng tượng trưng cho sứ điệp và cũng cho sự hiện diện của Đấng An Ủi. Không biểu tượng nào trong số ấy có thể được nhận lãnh khi sự phán xét của mười trinh nữ "đến bất chợt trong khoảnh khắc." Khi ấy đã quá muộn.

Sự an toàn duy nhất nằm ở việc "trở về" — đó là lời hứa đã được ban cho Giê-rê-mi khi ông đại diện cho những người ném trái nõi thất vọng đầu tiên. Nếu dân của Đức Chúa Trời chịu trở về cùng Ngài, thì Ngài sẽ trở lại với họ; nhưng những kẻ phản nghịch từ chối, và ánh sáng soi đường đã tắt. Ánh sáng ban đầu chính là Tiếng Kêu Nửa Đêm, và con đường phía trước được cánh tay phải vinh hiển của Đấng Christ chiếu rọi suốt cho đến cõi đời đời. Đấng Christ ở phía trước những người trên con đường ấy, và ánh sáng phía sau hẳn phải là cùng một ánh sáng, vì Đấng Christ minh họa đoạn cuối của con đường bằng chính đoạn đầu của nó. Tiếng Kêu Nửa Đêm đã là và vẫn là lẽ thật hiện tại.

Tôi thường được nhắc đến dụ ngôn mười trinh nữ, trong đó năm người khôn ngoan, và năm người dại. Dụ ngôn này đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ, vì nó có sự áp dụng đặc biệt cho thời kỳ này, và, cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ ba, đã được ứng nghiệm và sẽ tiếp tục là lẽ thật hiện tại cho đến lúc thời gian chấm dứt. Review and Herald, ngày 19 tháng 8 năm 1890.

Mong muốn khiến Đấng Thánh thi hiện diện trước mặt họ là sự khước từ không chỉ Đấng Christ, mà cả Đấng Christ là Alpha và Omega. Đó là sự khước từ sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm. Sứ điệp Tiếng Kêu Nửa Đêm vào buổi đầu của phong trào Phục Lâm là sự điều chỉnh đối với lời dự đoán đã thất bại.

Những kẻ nổi loạn đã khước từ “những lối xưa” và lập ra một “bàn” giả mạo, tách biệt khỏi những người công chính, như được thể hiện trong sự ứng nghiệm của Tiếng Kêu Lúc Nửa Đêm của phong trào Millerite. Rồi “Một ngàn” chạy trốn “khi bị một người quở trách”, và phong trào đột ngột từ năm mươi nghìn xuống còn năm mươi. Họ chạy trốn vì “lời quở trách” đến từ “năm” trinh nữ khôn ngoan, những người nói với họ rằng họ không có dầu để chia sẻ, và rằng họ phải đi mua dầu cho riêng mình. Sự tách biệt kẻ dại khỏi người khôn khiến các trinh nữ khôn ngoan “như ngọn đèn hiệu trên đỉnh núi, và như một cờ hiệu trên một ngọn đồi.” Cuộc phản loạn của các trinh nữ dại vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 minh họa cho cuộc phản loạn năm 1863, vì ngày 22 tháng 10 năm 1844 là khởi đầu của mười chín năm tượng trưng cho sự kết thúc của “bảy lần” trong Lê-vi Ký 26. Chúng tôi còn nhiều điều để nói về chủ đề này, nhưng cuộc phản loạn năm 1844 là hình bóng cho cuộc phản loạn năm 1863 và đánh dấu thời điểm khi chiếc “bàn” giả mạo được tạo ra.

Nỗi sợ hãi mà các trinh nữ dại trải qua chính là nỗi sợ được minh họa khi các trinh nữ khôn ngoan được làm cho sống lại và đứng trên chân mình. Lúc ấy thì đã quá muộn để vượt qua nỗi thất vọng của ngày 18 tháng 7 năm 2020, và điều tiếp theo xảy ra là sự thăng thiên lên trời diễn ra khi luật Chủ nhật được ban hành. Chính khi đó một trận động đất lớn xảy ra.

Ngay trong giờ ấy đã xảy ra một trận động đất lớn; một phần mười thành sụp đổ, và trong trận động đất ấy có bảy ngàn người bị giết; những người còn lại đều sợ hãi và tôn vinh Đức Chúa Trời trên trời. Tai họa thứ hai đã qua; kia, tai họa thứ ba đến mau chóng. Khải Huyền 11:13, 14.

Khải Huyền đoạn 11 cho biết rằng trong thời Cách mạng Pháp, một phần mười của thành đã sụp đổ, và trong bối cảnh lịch sử ấy, nước Pháp—một quốc gia gồm hai sừng mang tính tiên tri, được tượng trưng là Sô-đôm và Ai Cập—đã bị lật đổ. Hai sừng của nước Pháp tiêu biểu cho hai sừng của Hoa Kỳ.

Theo lời tiên tri, nước Pháp là một trong mười vương quốc đại diện cho La Mã ngoại giáo trong Đa-ni-ên đoạn bảy, và vì thế một phần mười của vương quốc (thành phố) đã sụp đổ. Thực vậy, trong số mười sừng của Đa-ni-ên đoạn bảy, những thế lực rốt cuộc đã đặt quyền giáo hoàng lên ngai trị vì thế gian vào năm 538, Pháp là vương quốc chủ chốt đã thiết lập quyền giáo hoàng. Là một trong mười quyền lực của Đa-ni-ên đoạn bảy, Pháp là hình bóng cho vai trò của con thú từ đất có hai sừng trong Khải Huyền đoạn mười ba. Hoa Kỳ hoàn thành cùng một công việc cho quyền giáo hoàng vào thời cuối cùng như Pháp đã làm lúc ban đầu. Hoa Kỳ là quyền lực hàng đầu trong số mười vua tượng trưng cho Liên Hiệp Quốc, và nó sẽ sụp đổ khi xảy ra cơn động đất của luật ngày Chủ nhật. Chúng tôi sẽ bàn về các câu Kinh Thánh này đầy đủ hơn trong bài viết tiếp theo.

Một trong những điểm chính của bài viết này là: đó là một sứ điệp khiến dân của Đức Chúa Trời đứng dậy, vì Đấng Yên Ủi, Đấng khiến họ đứng dậy, được biểu trưng bằng dầu; dầu ấy không chỉ tượng trưng cho Đức Thánh Linh mà còn cho những thông điệp Đức Chúa Trời gửi đến dân Ngài. Sứ điệp của Khải Huyền chương mười một khiến Môi-se và Ê-li đứng dậy cũng được thể hiện qua lời hứa ban cho Giê-rê-mi.

Vì vậy, Chúa phán: Nếu ngươi trở lại, thì Ta sẽ lại đem ngươi về, và ngươi sẽ đứng trước mặt Ta; nếu ngươi tách điều quý báu khỏi điều hèn hạ, ngươi sẽ như miệng Ta. Hãy để họ trở lại với ngươi; nhưng ngươi chớ trở lại với họ. Ta sẽ làm cho ngươi đối với dân này như một bức tường đồng kiên cố; họ sẽ chiến đấu chống lại ngươi, nhưng họ sẽ không thắng được ngươi; vì Ta ở cùng ngươi để cứu và giải thoát ngươi, Chúa phán. Ta sẽ giải cứu ngươi khỏi tay kẻ ác, và Ta sẽ chuộc ngươi khỏi tay kẻ hung bạo. Giê-rê-mi 15:19-21.

Isaiah đã đưa ra lời kêu gọi tương tự khi ông nói: "Vì Chúa, Đức Chúa Trời, Đấng Thánh của Israel, phán như vậy: Trong sự trở về và yên nghỉ, các ngươi sẽ được cứu." Isaiah còn nói thêm rằng "sự trở về" có liên hệ với thời kỳ trì hoãn trong dụ ngôn, vì ông đã viết: "Vì vậy Chúa sẽ chờ đợi, để Ngài có thể ban ơn cho các ngươi; và vì vậy Ngài sẽ được tôn cao, để Ngài có thể thương xót các ngươi; vì Chúa là Đức Chúa Trời của sự phán xét; phước cho mọi kẻ trông đợi Ngài."

Đặc ân làm "miệng" của Đức Chúa Trời, như Giê-rê-mi đã nói, là đặc ân được nói thay Ngài vào lúc Hoa Kỳ "nói như một con rồng." Khi ấy, dân sự của Đức Chúa Trời sẽ cất lên lời cảnh báo chống lại dấu của con thú giáo hoàng. Để dự phần vào phong trào vinh hiển đó, chúng ta cần phải trở lại.

Nếu ngươi muốn trở lại, hỡi Y-sơ-ra-ên, Chúa phán, hãy trở lại cùng ta; và nếu ngươi cất bỏ những điều ghê tởm khỏi trước mặt ta, thì ngươi sẽ không bị dòi đi. Ngươi sẽ thề rằng: "Chúa hằng sống," trong chân thật, trong sự xét đoán, và trong sự công chính; các dân tộc sẽ chúc phước cho mình trong Ngài, và trong Ngài họ sẽ vinh hiển. Vì Chúa phán với người Giu-đa và dân Giê-ru-sa-lem như vậy: Hãy cày phá ruộng đất bỏ hoang của các ngươi, chớ gieo giữa gai góc. Hãy cắt bì cho Chúa, cắt bỏ bao quy đầu của lòng các ngươi, hỡi người Giu-đa và dân cư Giê-ru-sa-lem, kéo cơn thịnh nộ ta bốc lên như lửa, cháy không ai dập tắt được, vì sự ác các ngươi làm. Hãy rao truyền trong Giu-đa và công bố tại Giê-ru-sa-lem; hãy nói: Hãy thổi kèn trong xứ; hãy kêu gọi, nhóm họp lại, và nói: Hãy tập hợp, chúng ta hãy vào các thành kiên cố. Hãy dựng cờ hiệu hướng về Si-ôn; hãy chạy lánh, đừng dừng lại; vì ta sẽ đem tai họa từ phương bắc đến, một cuộc hủy diệt lớn. Sự tử đã ra khỏi bụi rậm, kẻ hủy diệt các dân tộc đang

trên đường; nó đã ra khỏi chỗ mình để làm cho xứ người hoang tàn; và các thành người sẽ bị đổ nát, không còn người cư trú. Giê-rê-mi 4:1-7.

Nhưng Thần của Đức Chúa Trời ngự trên Gideon, và ông thổi kèn; và nhà Abiezer tập hợp lại theo sau ông. Rồi ông sai các sứ giả đi khắp cả Manasseh; họ cũng tập hợp lại theo sau ông; và ông sai sứ giả đến Asher, đến Zebulun, và đến Naphtali; và họ kéo lên để gặp những người ấy. Các Quan Xét 6:34, 35.